

Bản án số: **17 /2021/HSST**

Ngày: 03/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thế Lợi**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Nguyễn Hữu Trọng**

**Bà Nguyễn Thị Luận**

**- Thư ký phiên tòa:** **Bà Nguyễn Thị Huyền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:** **Bà Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 17/2021/TLST-HS ngày 05/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn S**, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn GC, xã TXT, huyện CM, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lương Thị L; vợ: Bùi Thị T1 và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 02 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 17/12/2020; Tạm giữ từ ngày **15/12/2020** đến ngày **18/12/2020** được tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên tòa).

*Bị hại:*

1. Chị Bùi Thị H, sinh năm 2001; ĐKHKTT: Xóm SM, xã ĐS, huyện KB, tỉnh Hòa Bình (vắng mặt).

2. Chị Lò Thị T2, sinh năm 1999; ĐKHKTT: Bản Nà E, xã MK, huyện TU, tỉnh Lai Châu (vắng mặt).

3. Chị Lâm Thị Hồng H1, sinh năm 1995; ĐKHKTT: Thôn 7, xã ĐC, Thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

4. Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 2000; ĐKHKTT: Thôn DX, xã NX, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Thị L1, sinh năm 2000; ĐKHKT: Thôn YN, xã GD, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 15/11/2019, giữa Bùi Công D1 (SN 1986), Nguyễn Bá T3(SN 1984) đều trú tại Khu TB, thị trấn XM, huyện CM, Tp. Hà Nội có mâu thuẫn, xô xát đánh nhau, gây rối trật tự công cộng với nhóm của Đỗ Văn T4 (SN 1990 trú tại thôn ĐM, xã NPT, huyện CM, Tp. Hà Nội) tại thôn ĐM, xã NPT, huyện CM, Tp. Hà Nội (vụ việc trên đã được điều tra, truy tố, xét xử trong một vụ án khác).

Nguyễn Văn S (SN 1996, HKTT: thôn GC, xã TXT, CM, Tp. Hà Nội) là anh em ngoài xã hội của D1 và T3, biết Đỗ Văn T4 đang quản lý một số nhân viên nữ, để phục vụ khách hát karaoke trên địa bàn huyện CM. S đã tìm gặp một số người bạn gồm: Lưu Hữu L2(SN 1989, HKTT: ĐV, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình); Nguyễn Đình Q(SN 1997, HKTT: TT, xã TXT, huyện CM) tại phòng thuê trọ của S ở số nhà 45A tổ 5, khu TX, thị trấn XM, huyện CM. Tại đây, S bàn và rủ Q, L2 đi bắt nhân viên nữ mà T4 đang quản lý, để đưa về cho S quản lý. Q và L2 đồng ý. S thuê 01 xe taxi hãng “Rồng Vàng”, rồi S, L2 và Q lên xe taxi đi xuống ngã tư Chợ C, thuộc xã NPT, huyện CM. Trên đường đi, S gọi điện thoại rủ Trần Bá T5 (SN 09/06/2001 ở thôn ĐH, xã ĐY, huyện QO, Tp. Hà Nội) xuống ngã tư Chợ C để cùng đi bắt nhân viên nữ. Khi đến ngã tư Chợ C được khoảng 10 phút, thì T5 đi đến. Sau đó, T5 gọi điện thoại cho Đỗ Danh T6(SN 2001 ở QH, xã ĐS, huyện CM). T6 rủ Nguyễn Viết D1 (SN 2001 ở KN, xã TB, huyện CM) đi cùng. Lưu Hữu L2 biết Nguyễn Văn H2(SN 1998, HKTT: thôn ĐM, xã NPT, huyện CM) là đàn em của T4, đang quản lý một số nhân viên nữ chuyên phục vụ tại quán karaoke, được H2 thuê phòng trọ tại cầu VB thuộc xã TT, huyện CM. L2 dẫn đường để S, Q, D1, T5 và T6 đi trên 02 xe taxi hãng “Rồng Vàng” tìm đến khu nhà trọ của H2 để bắt, ép số nhân viên nữ của T4 về làm cho S. Khi các đối tượng trên đến phòng trọ của H2 thì H2 và các nhân viên nữ không có mặt ở phòng trọ, chỉ có Nguyễn Văn T7(SN 2000 trú tại thôn NB, xã NPT, huyện CM là bạn của T4 và H2) đang ở phòng trọ. Nhóm của S, L2 bắt ép T7 phải dẫn đường, chỉ chỗ các nhân viên nữ của H2 đang làm để bắt giữ. T5 đi vào phía trong phòng trọ của H2 tìm lấy được 01 thanh kiếm dài khoảng 01m, 01 con dao dài khoảng 01m10, cán bằng gỗ và 01 tuýp sắt dài khoảng 70 cm, T5 đưa số hung khí trên cho Q quản lý. Sau đó, T7 chỉ dẫn nhóm của S, L2 đi đến quán cafe Đấng của anh Lê Văn G (SN 1986 ở thôn VĐ, xã TP, huyện CM). Đến nơi, T5 cùng T7 đi vào và hỏi anh G xem có nhân viên nữ của H2 ở đây không, nhưng anh G trả lời không có, nên tất cả đi về ngã tư Chợ C. Trên đường đi, T7 nhận được điện thoại của 01 nhân viên nữ bảo T7 xuống quán cafe Đấng để đón họ về.

T5 ngồi bên cạnh T7, nghe được nội dung trên, đã nói tắt cả quay lại quán cafe Đăng. Khi đến nơi khoảng 23h30” cùng ngày, T5, L2 đưa T7 đi vào trong quán, còn D1, T6, S và Q đứng ở cửa quán phía bên ngoài chờ. Q có cầm 01 thanh kiếm đứng đợi ở ngoài quán. Đúng lúc này, các nhân viên nữ, gồm: Bùi Thị H (SN 2001, HKTT: Xóm SM, xã ĐS, huyện KB, tỉnh Hòa Bình); Lò Thị T2 (SN 1999, HKTT: Bản ME, xã MK, huyện TU, tỉnh Lai Châu); Lâm Thị Hồng H1 (SN: 1995, HKTT: Thôn 7, xã ĐC, TP. TQ, tỉnh Tuyên Quang); Nguyễn Thị Kim D (SN 2000, HKTT: DX, xã NX, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh) và Nguyễn Thị L1 (SN 2000, HKTT: YN, xã GĐ, huyện TT, tỉnh Bắc Ninh) từ trong quán đi ra. Lợi dụng lúc nhóm của S, L2 không để ý, T7 bỏ chạy vào trong quán cafe Đăng để trốn. Khi nhóm nhân viên nữ đi ra, T5 đi đến hỏi “*Chúng mày là nhân viên của ai*”, có người trong số nhân viên trả lời là nhân viên của anh H2. S, L2, T5, D1, T6 và Q (đang cầm kiếm) dùng lời nói đe dọa, ép số nhân viên nữ lên xe taxi, chở về quán Bi-a 86 ở khu TX, thị trấn XM, huyện CM. Sau đó, S chở 03 nhân viên, T6 chở 02 nhân viên dẫn đến khu nhà trọ ở số nhà 45A tổ 5, khu TX, thị trấn XM, huyện CM do bà Đặng Thị T8 SN 1965 ở YS, thị trấn CS, huyện CM, Tp. Hà Nội làm chủ. Khi đến nơi, S dẫn H, T2, H1, D và L1 đi vào trong phòng trọ số 3 (là phòng trọ mà S thuê của bà T8 trước đó), còn T6 quay lại quán Bi-a 86 rồi đi về nhà. Còn S đi về nhà mình ở thôn GC, xã TXT, huyện CM ngủ. Sáng ngày 16/11/2019, khi biết Trần Bá T5 bị lực lượng Công an bắt nên S đã bỏ trốn.

Ngày 03/01/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với Nguyễn Văn S. Ngày 23/11/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án và Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án đối với bị can Nguyễn Văn S.

Ngày 30/6/2020 và ngày 29/12/2020, Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đã xét xử sơ thẩm và tuyên phạt các mức án đối với các bị cáo Lưu Hữu L2, Trần Bá T5, Đỗ Danh T6, Nguyễn Viết D1 và Nguyễn Đình Q.

Ngày 15/12/2020, Nguyễn Văn S đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện Chương Mỹ đầu thú.

\* *Về trách nhiệm dân sự*: Các bị hại gồm Lâm Thị Hồng H1, Nguyễn Thị L1, Lò Thị T2, Nguyễn Thị Kim D và Bùi Thị H không yêu cầu bị can Nguyễn Văn S bồi thường về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT – VKS ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, truy tố **Nguyễn Văn S** về tội “**Bắt, giữ người trái pháp luật**” theo **Điểm đ Khoản 2 Điều 157** Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS 2015).

*Tại phiên toà:*

- Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng: **Điểm đ Khoản 2 Điều 157; Điểm s Khoản 1,**

Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, phạt **Nguyễn Văn S** từ **04** năm đến **05** năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại: Xét trong quá trình điều tra, các bị hại đã có đầy đủ lời khai tại cơ quan điều tra. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

#### **[2] Về nội dung:**

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 15/11/2019, tại quán cà phê “Đắng” thuộc thôn VĐ, xã TP, huyện CM, Tp. Hà Nội, Nguyễn Văn S đã rủ rê, lôi kéo Nguyễn Đình Q, Lưu Hữu L2, Trần Bá T5, Đỗ Danh T6 và Nguyễn Viết D1 cùng nhau bắt Bùi Thị H, Lò Thị T2, Lâm Thị Hồng H1, Nguyễn Thị Kim D và Nguyễn Thị L1 từ quán cà phê “Đắng” đưa về giữ tại phòng trọ số 3, số nhà 45A, tổ 5, khu TX, thị trấn XM, huyện CM, nhằm ép buộc họ làm việc dưới sự quản lý của Nguyễn Văn S. Đến 03 giờ 40 phút ngày 16/11/2019, thì bị Công an thị trấn Xuân Mai kiểm tra phát hiện bắt giữ.

Hành vi đe dọa rồi bắt và giữ 05 nhân viên nêu trên của Nguyễn Văn S cùng Nguyễn Đình Q, Lưu Hữu L2, Trần Bá T5, Đỗ Danh T6, Nguyễn Viết D1 là trái phép, đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Sau khi phạm tội Nguyễn Đình Q và Nguyễn Văn S bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã, đến ngày 15/12/2020 Nguyễn Văn S đầu thú. Do vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố **Nguyễn Văn S** về tội “**Bắt, giữ người trái pháp luật**” quy định tại **Điểm d Khoản 2 Điều 157** BLHS 2015 với tình tiết định khung “*Đối với 02 người trở lên*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ đã trực tiếp xâm phạm đến các quyền tự do của con người, gây mất ổn định tình hình trật tự, an toàn xã hội, do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc. Cách ly bị cáo ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm.

[2.2] Về vai trò, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn các bị cáo Lưu Hữu L2, Trần Bá T5, Đỗ Danh T6, Nguyễn Việt D1 và Nguyễn Đình Q đã bị đưa ra xét xử và nhận mức án phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện. Đối với Nguyễn Văn S có vai trò tích cực trong vụ án, S là người rủ rê các đối tượng đi bắt các nhân viên và trực tiếp chở 03 bị hại về phòng trọ.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự là các tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra các bị hại Bùi Thị H, Lò Thị T2, Lâm Thị Hồng H1, Nguyễn Thị Kim D và Nguyễn Thị L1 không yêu cầu bồi thường gì về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn S** phạm tội **“Bắt, giữ người trái pháp luật”**.

2. Áp dụng: Điểm đ Khoản 2 Điều 157; Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt: **Nguyễn Văn S 04 (bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày **15/12/2020** đến ngày **18/12/2020**.

3. Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND Tp. Hà Nội;
- Sở Tư pháp Tp. Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chương Mỹ;
- Những người tham gia tố tụng;
- THAHS;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Nguyễn Thế Lợi**